

PHỤ LỤC

Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2021

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

| STT | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp thực hiện | Kết quả |
|-----------|---|------------------------|---------------------------|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| I | Công tác chỉ đạo, điều hành. | | | | |
| 01 | Xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá quy định, TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh năm 2020. | Tháng 02 | Văn phòng UBND tỉnh | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố | - Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch. |
| 02 | Ban hành các văn bản hướng dẫn, đơn đốc và phối hợp thực hiện công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định và chỉ đạo, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. | Thường xuyên | Văn phòng UBND tỉnh | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố | - Văn bản hành chính. - Quyết định, kế hoạch |
| II | Xây dựng năng lực cho hệ thống cán bộ là đầu mối làm nhiệm vụ kiểm soát TTHC tại các cơ quan đơn vị | | | | |
| 01 | Tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm soát TTHC, tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong | Theo Kế hoạch của VPCP | Văn phòng UBND tỉnh | Các cơ quan, đơn vị có liên | Báo cáo đánh giá kết quả, chất lượng tham gia lớp tập |

| STT | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp thực hiện | Kết quả |
|------------|--|----------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| | giải quyết TTHC do Văn phòng Chính phủ tổ chức | | | quan | huấn |
| 02 | Tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông cho hệ thống cán bộ, công chức là đầu mối làm nhiệm vụ kiểm soát TTHC tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố và công chức Bộ phận Một cửa các cấp. | Quý III | Văn phòng UBND tỉnh | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Hội nghị tập huấn |
| 03 | Trao đổi, học tập kinh nghiệm công tác kiểm soát TTHC, tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Trong năm | Văn phòng UBND tỉnh | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Báo cáo đánh giá kết quả chuyển công tác |
| II | Kiểm soát thủ tục hành chính | | | | |
| 1 | Kiểm soát, lấy ý kiến đối với các dự thảo văn bản QPPL có quy định về TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương. | | | | |

| STT | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp thực hiện | Kết quả |
|------------|--|----------------------------|--|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| 1.1 | Tổ chức đánh giá tác động và lấy ý kiến đối với dự thảo văn bản QPPL có quy định về TTHC thuộc thẩm quyền ban hành địa phương. | Thường xuyên trong năm | Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản QPPL | Văn phòng UBND tỉnh | Dự thảo Quyết định, các Biểu đánh giá tác động và tính toán chi phí tuân thủ TTHC theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP |
| 1.2 | Tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản QPPL quy định về TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương. | Thường xuyên trong năm | Văn phòng UBND tỉnh | Các cơ quan, tổ chức và đối tượng chịu sự tác động có liên quan | Văn bản tham gia ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh đối với dự thảo văn bản QPPL có quy định TTHC |
| 1.3 | Thẩm định quy định về TTHC đối với dự thảo văn bản QPPL có quy định về TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương. | Thường xuyên trong năm | Sở Tư pháp | Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản QPPL | Báo cáo thẩm định |
| 1.4 | Tổ chức hội nghị, hội thảo tham vấn ý kiến đối với dự thảo văn bản QPPL có quy định về thủ tục hành chính. | Khi có yêu cầu | Văn phòng UBND tỉnh | Các cơ quan, tổ chức và đối tượng chịu sự tác động có liên quan | Hội nghị, hội thảo lấy ý kiến |

| STT | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp thực hiện | Kết quả |
|----------|--|---|--|--|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| 2 | Rà soát các quy định, thủ tục hành chính. | | | | |
| 2.1 | Tổng hợp, phân tích, lựa chọn và xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá quy định, TTHC trên địa bàn tỉnh. | Tháng 02 | Văn phòng UBND tỉnh | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và Ban QL khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng; UBND cấp huyện; UBND cấp xã | Quyết định ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá quy định, TTHC. |
| 2.2 | Tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát quy định, TTHC năm 2021 trên địa bàn tỉnh. | Theo từng nội dung, phần việc cụ thể do UBND tỉnh giao trong kế hoạch rà soát quy định, TTHC. | Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì rà soát quy định, TTHC | Văn phòng UBND tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan | Các biểu mẫu rà soát, tính toán chi phí tuân thủ TTHC trước và sau khi đơn giản hóa, dự thảo Quyết định thông qua Phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ. |

| STT | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp thực hiện | Kết quả |
|----------|--|---|--|---|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| 2.3 | Tổ chức rà soát, đánh giá độc lập và xem xét, đánh giá chất lượng đối với các nhóm, lĩnh vực TTHC được Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phê duyệt. | Theo từng nội dung, phần việc cụ thể do UBND tỉnh giao trong kế hoạch rà soát quy định, TTHC. | Văn phòng UBND tỉnh | Các cơ quan, tổ chức và đối tượng chịu sự tác động có liên quan | Văn bản đánh giá chất lượng rà soát |
| 2.4 | Hoàn thiện kết quả rà soát, đánh giá và dự thảo Quyết định thông qua Phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC theo mẫu tại Phụ lục VI Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt. | Theo từng nội dung, phần việc cụ thể do UBND tỉnh giao trong kế hoạch rà soát quy định, TTHC. | Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì rà soát quy định, TTHC | Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì rà soát quy định, TTHC | Báo cáo, dự thảo Quyết định phê duyệt |
| 2.5 | Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt gửi về Bộ, cơ quan ngang Bộ. | Trước ngày 15/9/2021 | Văn phòng UBND tỉnh | Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì rà soát quy định, TTHC | Văn bản hành chính |
| 3 | Công bố, công khai minh bạch thủ tục hành chính và duy trì Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC | | | | |
| 3.1 | Dự thảo Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý tại các cấp chính quyền (<i>cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã</i>); dự thảo Quyết định công bố thủ tục | Thường xuyên trong năm | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và Ban QL | Văn phòng UBND tỉnh | Dự thảo Quyết định công bố danh mục, thủ tục hành chính. |

| STT | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp thực hiện | Kết quả |
|-----|--|------------------------|--|---|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| | hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản QPPL của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh. | | khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng | | |
| 3.2 | Kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý tại các cấp chính quyền (<i>cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã</i>), dự thảo Quyết định công bố thủ tục hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản QPPL của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành | Thường xuyên trong năm | Văn phòng UBND tỉnh | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và Ban QL khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng | Quyết định công bố danh mục, thủ tục hành chính – Văn bản hành chính yêu cầu hoàn thiện dự thảo Quyết định công bố |
| 3.3 | Thực hiện niêm yết, công khai TTHC tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo quy định | Thường xuyên trong năm | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Ban QL khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng; UBND cấp huyện; UBND cấp xã | | Đóng quyền, bảng biểu niêm yết công khai TTHC hoặc sử dụng các hình thức điện tử khác phù hợp với điều kiện thực tế. |
| 3.4 | Nhập, đăng tải, kết nối, tích hợp dữ liệu trên Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính. | Thường xuyên trong năm | Văn phòng UBND tỉnh | | Công văn công khai thủ tục hành chính |

| STT | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp thực hiện | Kết quả |
|------------|---|----------------------------|--|--|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| 3.5 | Đăng tải công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. | Thường xuyên trong năm | Văn phòng UBND tỉnh | Đơn vị có liên quan | Công khai TTHC trên cổng thông tin điện tử tỉnh. |
| 4 | Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính | | | | |
| 4.1 | Tiếp nhận, phân loại phản ánh, kiến nghị của các nhân, tổ chức về quy định hành chính theo quy định. | Thường xuyên trong năm | Văn phòng UBND tỉnh | | Văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị theo quy định |
| 4.2 | Xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính | Thường xuyên trong năm | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và Ban QL khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng; UBND cấp huyện; UBND cấp xã | Cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan | Báo cáo kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân |
| IV | Tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC | | | | |
| 01 | Công bố Danh mục thủ tục hành chính đặc thù thực hiện hoặc không thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Bộ phận | Thường xuyên | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND | Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp | Quyết định |

| STT | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp thực hiện | Kết quả |
|------------|--|---|---|---|--------------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| | Một cửa các cấp; | | tỉnh và Ban QL khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng | huyện; UBND cấp xã | |
| 02 | Đánh giá, chấm điểm việc giải quyết thủ tục hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã | Thường xuyên (ngày 15 tháng cuối Quý và 01 năm) | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã. | Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan | Báo cáo |
| 03 | Xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thực hiện thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh | Thường xuyên | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và Ban QL khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng | Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã | Quyết định |
| 04 | Tin học hóa các quy trình giải quyết từng thủ tục hành chính ngay sau khi có Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử. | Thường xuyên | Văn phòng UBND tỉnh | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quy trình điện tử trên hệ thống MCĐT |
| 05 | Duy trì, vận hành và nâng cấp Cổng Dịch vụ công – Hệ thống thông tin một cửa điện tử | Theo chỉ đạo của VPCP, Bộ Thông | Văn phòng | Sở Thông tin và Truyền thông và | Duy trì CSDL, an toàn an ninh thông |

| STT | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp thực hiện | Kết quả |
|------------|---|-------------------------------|--|--|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| | tỉnh đáp ứng theo yêu cầu nhiệm vụ đề ra | tin và Truyền thông | UBND tỉnh | Đơn vị cung cấp dịch vụ | tin mạng... |
| 06 | Rà soát, lựa chọn, đề xuất TTHC xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 năm 2021, trong đó xác định rõ lộ trình, thời gian thực hiện trình UBND tỉnh phê duyệt. | Theo thời gian được phê duyệt | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và Ban QL khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng; UBND cấp huyện; UBND cấp xã | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 |
| 07 | Tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính | Thường xuyên | Văn phòng UBND tỉnh | Các Sở: Tư pháp; Kế hoạch và Đầu tư; Giao thông vận tải và Đơn vị cung cấp dịch vụ | Tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến với Cổng Dịch vụ công quốc gia |
| 08 | Phối hợp triển khai các nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử liên quan đến cải cách TTHC theo chỉ đạo của Chính phủ | Thường xuyên | Văn phòng UBND tỉnh | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | |
| V | Công tác truyền thông, chế độ tin báo cáo nhiệm vụ kiểm soát TTHC. | | | | |

| STT | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp thực hiện | Kết quả |
|------------|---|----------------------------------|---|-----------------------------------|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| 01 | Tiếp tục tăng cường, đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh | Thường xuyên trong năm | Các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | Tin, bài, phóng sự được đăng tải, phát hành; các sản phẩm truyền thông được thiết kế, xây dựng; các buổi tọa đàm, hội thảo... |
| 02 | Báo cáo định kỳ được lập hàng quý theo định kỳ 3 tháng/lần và một năm về tình hình và kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC tại địa phương. | Theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP | - Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và Ban QL khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng; UBND cấp huyện; UBND cấp xã. - Các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | Báo cáo tình hình hoạt động kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị |